

QUYẾT ĐỊNH

**Xác định và công bố danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh An Giang tại Tờ trình số 324/TTr-STC ngày 20 tháng 4 năm 2026, ý kiến của Thuế tỉnh An Giang tại Văn bản số 743/AGI-NVDTPC ngày 10/4/2026, ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 2350/STP-XDTHPL ngày 10/4/2026, ý kiến của Sở Nội vụ tại Văn bản số 4150/SNV-VP ngày 13/4/2026, ý kiến của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Văn bản số 722/SDTTG-CSDT ngày 16/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, hồ sơ trình xác định và công bố danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định.

2. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm công bố Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc

khu và các địa phương có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- BTV ĐU UBND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT (để b/c);
- Thành viên UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP và các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, ntphuc, “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ